TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **621**/2026/HSPT
Ngày: 10 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Hữu Muôn;

2. Bà Đặng Mạnh Đoan Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 390/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Nguyễn Ngọc V với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh T, S năm: 1990, tại tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Đô Đốc C, Phường T, Thành phố H; Nơi cư trú: Như trên; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến ngày 27/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư; Bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc V, S năm: 1984, tại tỉnh Đắk Lắk (Phú Yên cũ); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã H, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Như trên; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến ngày 21/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo quy định tại điểm c khoản 2

Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Nguyễn Ngọc V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T: Luật sư Lê Ngọc L, Luật sư Võ Thị Anh L1 và Luật sư Lê Văn T1; là luật sư thuộc Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: Tầng F, số B Đ, phường X (Phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư Lê Ngọc L và Luật sư Lê Văn T1 có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc V: Luật sư Nguyễn D - Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Địa chỉ: A T, phường A (Phường B, Quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư Nguyễn D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là giám đốc và là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV K1 (sau đây gọi tắt là Công ty K1); địa chỉ A đường T, ấp A, xã T (xã P, huyện B cũ), Thành phố H. Công ty K1 nằm tiếp giáp với Hộ kinh doanh S1 (Doanh nghiệp tư nhân S2); địa chỉ 1A168/7 ấp A, xã T (xã P, huyện B cũ), Thành phố H do ông Nguyễn Hữu H làm chủ. Hai cơ sở được ngăn cách bởi tường gạch xây cao 3,3m. Tại khu vực đất trống tiếp giáp với vách tường chung, ông Nguyễn Hữu H để các đống kiện mút cao su phế liệu. Do đã bán nhà xưởng của Công ty K1 cho ông Nguyễn Văn H1 nên Nguyễn Anh T chỉ đạo công nhân của mình là Nguyễn Ngọc V, Thạch K và Kim Chan D1 tiến hành tháo dỡ nhà xưởng cũ và hệ thống palăng cẩu trượt, để bàn giao mặt bằng cho ông H1.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, Nguyễn Anh T cùng các công nhân trên tiến hành tháo dỡ khung nhà xưởng. T cung cấp thiết bị cắt kim loại bằng ngọn lửa oxy khí đốt (gồm 01 chai chứa khí dầu mỏ, 01 chai chứa oxy, 02 van giảm áp có gắn đồng hồ áp suất, dây dẫn khí và mỏ cắt) và phân công Nguyễn Ngọc V trực tiếp sử dụng đầu hàn khò cắt khung nhà xưởng và palăng, anh K tháo bu lông liên kết, anh D1 ở dưới đất phụ xếp đồ, còn T điều khiển xe cẩu nâng các thanh sắt đặt lên xe. Đồng thời T cũng trực tiếp sử dụng mỏ hàn hơi cắt khung kim loại nhà xưởng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc V thực hiện việc sử dụng thiết bị cắt ray thép kim loại khung nhà xưởng Công ty K1, vị trí cắt tiếp giáp với H2 kinh doanh Song Đất thì xảy ra cháy lớn và phát triển đi các hướng. Lửa cháy lớn lan qua phía hai nhà xưởng kinh doanh nhựa phế liệu tiếp giáp bên cạnh của bà Trần Thị Huế M và ông Trần Quang H3. Vụ việc trên được ông Nguyễn Hữu H cùng mọi người phát hiện nên dùng vòi xịt chữa cháy và thông

báo cho Cơ quan Công an Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đến tiến hành chữa cháy, đến 21 giờ cùng ngày thì đám cháy được dập tắt hoàn toàn.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố H (Công an huyện B cũ) kết hợp với Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cũ), Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa Cháy Công an Thành phố H, Phòng K2 và Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng để làm rõ nguyên nhân vụ việc.

Ngày 29/3/2019, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định số 1215/C54B kết luận như sau:

"- Vùng cháy đầu tiên là tại khu vực đống kiện mút cao su sát vách tường bên phải ngăn cách giữa hộ kinh doanh S1 và Công ty K1 (nằm bên phía hộ kinh doanh S1), cách vách tường phía trước 74m.

- Nguyên nhân cháy là do trong lúc thao tác hàn cắt kim loại tại khung nhà xưởng bên Công ty K1 đã làm hình thành các hạt kim loại nóng chảy có mang nhiệt độ cao liên tục bắn ra xung quanh rơi xuống đống kiện mút cao su gây cháy các kiện mút cao su sắp xếp sát vách tường bên hộ kinh doanh Song Đất. Đám cháy lúc đầu âm ỉ sau một thời gian bùng phát cháy lớn và phát triển đi các hướng gây cháy nhà xưởng.

(Các hạt kim loại hàn cắt nóng chảy bắn văng ra mang nhiệt độ khoảng 1500 độ C đến 1800 độ C, vùng nguy hiểm lan truyền của các hạt kim loại hàn cắt nóng chảy từ chỗ hàn cắt trung bình khoảng 5m)".

Kết luận định giá số 384, 385, 386/HĐĐG - TTHS – TCKH ngày 01/3/2019, số 598, 599, 560/ HĐĐG - TTHS – TCKH ngày 25/3/2020 và số 1537, 1538, 1539/HĐĐG - TTHS – TCKH ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện B kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi khấu hao thời gian sử dụng như sau:

* Thiệt hại của H2 kinh doanh Song Đất:

- Thiệt hại nhà xưởng diện tích 1100 mét vuông, kết cấu khung kèo, cột bằng sắt, mái lợp tole là 308.000.000 đồng;

- Thiệt hại 129 mét tường gạch xây cao 2,5 mét là 25.728.000 đồng.

* Xưởng kinh doanh nhựa phế liệu của ông Trần Quang H3:

- Thiệt hại 300 mét nhà xưởng, kết cấu khung kèo, cột bằng sắt, mái lợp tole là 84.000.000 đồng.

* Xưởng kinh doanh nhựa phế liệu của bà Trần Thị Huế M:

- Thiệt hại nhà xưởng diện tích 500 mét vuông là 140.000.000 đồng.

- 01 hệ thống camera là 10.264.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là: 567.992.000 đồng. Đối với các tài sản và thiết bị máy móc khác không định giá được do không đủ thông tin nhãn hiệu, chủng loại, thông số kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 1170/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận:

- Tài sản bị thiệt hại do cháy của ông Nguyễn Hữu H:

+ 06 máy mài mua vào tháng 4/2017 tại chợ N với giá 1.900.000 đồng/cái. Không xác định được nhãn hiệu, thông số kỹ thuật của tài sản nên không định giá;

+ 01 máy bơm hơi mua mới vào năm 2016 tại cửa hàng H6 với giá 3.500.000 đồng. Không xác định được nhãn hiệu, thông số kỹ thuật của tài sản nên không định giá;

+ 02 máy hàn loại 250A mua mới vào năm 2017 tại cửa hàng H6 với giá là 3.400.000 đồng/cái. Không xác định được nhãn hiệu, thông số kỹ thuật của tài sản nên không định giá;

+ 01 xe mô tô HONDA Wave mua hàng đã qua sử dụng vào tháng 6/2014 với giá là 6.000.000 đồng. Không xác định được thời gian đưa vào sử dụng ban đầu nên không định giá;

- Tài sản bị thiệt hại do cháy của bà Trần Thị Huế M gồm:

+ 17 hạt keo nguyên liệu HDPE với giá 12.000.000 đồng/tấn. Không xác định được nhãn hiệu, tên loại của tài sản nên không định giá;

+ Đường dây điện 03 pha lắp vào tháng 4/2016 với giá là 25.000.000 đồng. Không xác định được chủng loại, khối lượng của tài sản nên không định giá;

+ 200m^2 nhà xưởng kết cấu khung, kèo, cột bằng sắt, mái lợp tole được xây dựng vào tháng 01/2018 với giá là 120.000.000 đồng. Không xác định được các hồ sơ pháp lý, mức độ hư hỏng của tài sản nên không định giá.

Công văn số 3774/HĐĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố xác định: "Sau khi kiểm tra thông tin tài sản và các tài liệu đính kèm, Hội đồng nhận thấy tài sản chỉ có tên gọi mà không có đầy đủ thông tin về nhãn hiệu, model, xuất xứ, nguồn gốc, năm sản xuất... trong khi hình ảnh bị mờ và tài sản bị cháy hư hỏng. Do đó, việc Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B từ chối định giá các tài sản theo yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B là phù hợp". Sau đó Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố đã ban hành các văn bản số 8135/HĐĐGTS-QLG ngày 18/11/2022 và văn bản số 2403/HĐĐGTS-QLG ngày 24/4/2024 về việc từ chối yêu cầu định giá lại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Công an huyện B cũ), Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi cung cấp thiết bị cắt kim loại bằng ngọn lửa oxy – khí đốt và phân công Nguyễn Ngọc V thực hiện việc cắt khung nhà xưởng như trên, phù hợp với lời khai của V cùng các anh Thạch K và

anh Kim Chan D1, đồng thời phù hợp với kết quả thực nghiệm và các vật chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 161-196, 197-200, 1364-1366).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

1/ 01 đầu ghi camera hiệu AVTECH với dây nguồn, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu H.

2/ 01 đầu ghi camera hiệu ESCORT với dây nguồn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H4.

3/ 01 mẫu mút xốp cao su, 01 miếng tôn có dính kim loại nóng chảy, 01 đĩa cắt kim loại, 01 thanh sắt và mẫu tàn tro tại vị trí số 1;

4/ 01 mẫu kim loại nóng chảy, vón cục tại vị trí số 2;

5/ 01 bình gas hiệu "Petro Vietnam gas" loại 13,6 kg, 01 bình oxy hiệu "TL" loại 48,3kg, cả hai cổ bình đều gắn đồng hồ đo áp suất và nối với ống dẫn khí (gồm 02 dây) dài 8,6 mét, đầu có gắn 01 mỏ hàn dài 0,5 mét tại vị trí số 3;

6/ 01 mẫu kim loại nóng chảy, vón cục tại vị trí số 4;

7/ 01 mẫu vảy kim loại thu tại vị trí số 5;

8/ 01 đầu lọc thuốc lá thu tại vị trí số 6.

Các vật chứng còn lại từ khoản 3 đến khoản 8 nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Công an huyện B cũ) chuyển đến Thi hành án dân sự Thành phố H (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cũ) tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Ông Trần Quang H3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 389.000.000 đồng; Bà Trần Thị Huế M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.397.000.000 đồng; ông Nguyễn Hữu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.640.000.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Vào ngày 07/3/2018, Nguyễn Anh T là người cung cấp thiết bị cắt kim loại bằng ngọn lửa oxy - khí đốt, chỉ đạo Nguyễn Ngọc V và cùng V thực hiện hành vi cắt ray thép kim loại khung nhà xưởng Công ty K1 tại địa chỉ A T, ấp A, xã T (xã P, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù T và V biết H2 kinh doanh Song Đất để nhiều kiện mút cao su phế liệu dễ cháy bên cạnh vị trí V thực hiện thao tác cắt khung kim loại nhưng T và V không thực hiện việc che chắn, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy. Đồng thời, T biết V không có chứng chỉ và chưa được qua đào tạo về công việc hàn hơi, chưa được huấn luyện và cấp chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động nhưng T vẫn cung cấp thiết bị, phân công V thực hiện và trả lương cho V. Việc hàn cắt đã làm hình thành các hạt kim loại nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn ra xung quanh, bay qua vách tường rơi xuống đống kiện mút cao su gây cháy các kiện mút cao su sắp xếp sát vách tường bên Hộ kinh doanh Song Đất tại địa chỉ A ấp A, xã T (xã P, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó lửa bùng phát cháy lớn và phát triển đi các

hướng gây cháy. Hành vi Nguyễn Anh T và Nguyễn Ngọc V đã vi phạm mục 4.1 Quy chuẩn Việt Nam 17:2013/BLĐTBXH - Quy chuẩn Quốc gia về an toàn lao động với công việc hàn hơi và Điều 14 Luật phòng cháy, chữa cháy nên đã gây cháy làm thiệt hại tài sản của Hộ kinh doanh Song Đất do ông Nguyễn Hữu H làm chủ, ông Trần Quang H3 và bà Trần Thị Huế M với tổng giá trị tài sản là 567.992.000 đồng nên đã phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy".

Do đó, Nguyễn Anh T và Nguyễn Ngọc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" thuộc trường hợp "gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh cũ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Ngọc V về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với ông Thạch K và ông Kim Chan D1 là người làm công việc tháo đai ốc, dỡ khung sắt vào thời điểm xảy ra cháy nhưng không trực tiếp tham gia vào việc hàn cắt khung sắt gây ra cháy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: 07 (bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được cấn trừ thời gian tạm giam là 02 năm 09 tháng 14 ngày (từ ngày 13/8/2019 đến ngày 27/5/2022).

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V: 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được cấn trừ thời gian tạm giam là 01 năm 11 tháng 21 ngày (từ ngày 30/7/2019 đến ngày 21/7/2021).

Ngoài ra, bản án còn tuyên án đối với phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo vì cho rằng không phạm tội.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Anh T: Bị cáo có đơn kháng cáo kêu oan nhưng tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan nhưng yêu cầu xem xét lại kết quả định giá tài sản. Bị cáo cho rằng biên bản khám nghiệm hiện trường với biên bản định giá không giống nhau. Thực nghiệm điều tra không đúng với Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc thực hiện. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không biết nguyên nhân cháy, bị cáo không có mặt tại hiện trường, định giá tài sản không có căn cứ, không phù hợp hiện trường vụ cháy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết gì khai đó nhưng mức án 07 năm là quá nặng, bị cáo đã bị tạm giam 03 năm, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc V: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo làm công và làm theo yêu cầu của T và ba của T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Cơ quan điều tra chưa làm rõ được có sự chênh lệch giá trị tài sản bị thiệt hại giữa lần định giá thứ 1 và các lần định giá thứ 2, 3 và 4: Lần định giá thứ 1 định giá toàn bộ tài sản thiệt hại, trị giá 3.246.197.000 đồng, nhưng các kết luận định giá lần thứ 2, 3 và 4 chỉ giám định thiệt hại đối với tài sản là nhà xưởng, tường gạch và camera, không định giá đối với các tài sản còn lại, xác định thiệt hại là 567.992.000 đồng.

Nhận thấy: Cả 04 kết luận định giá về tài sản của Hội đồng định giá huyện B đều không đúng thành phần tham gia định giá, chưa làm rõ được sự chênh lệch giá trị thiệt hại giữa các lần định giá, nên cần giám định lại các tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy, từ đó, xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và bồi thường thiệt hại.

Xét thấy, việc điều tra của cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Do hủy án để điều tra lại nên không xét kháng cáo của bị cáo Ngọc V.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Bản án sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T – Luật sư Lê Ngọc L: Thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, Tòa sơ thẩm đã xét xử không có căn cứ, sử dụng các kết luận định giá trước đây để làm căn cứ buộc tội là trái pháp luật, chưa làm rõ nội dung mâu thuẫn khi báo cháy từ 10 giờ 00 phút, tiếp nhận báo cháy từ 10 giờ 00 phút, không phải từ 11 giờ 00 và chứng cứ do luật sư cung cấp là bài đăng trên youtube để cho thấy nguyên nhân gây cháy không phải do hàn cắt mà do có người đốt, chị L2 đã cung cấp cho chúng tôi nên đề nghị thực nghiệm điều tra lại vì việc thực nghiệm điều tra không đúng và cho rằng cháy

không phải do hàn cắt nên đề nghị hủy án sơ thẩm để định giá lại tài sản và thực nghiệm lại điều tra, điều tra lại việc có báo cháy từ 10 giờ 00 phút hay không và vì sao lại cháy âm ỉ mà dẫn đến cháy lớn.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc V – Luật sư Nguyễn D: Vụ án có nhiều tình tiết mâu thuẫn nên luật sư cũng đã kiến nghị như luật sư của bị cáo Nguyễn Anh T trong giai đoạn đầu nhưng do cuộc sống của bị cáo Nguyễn Ngọc V có nhiều khó khăn nên chấp nhận kết quả xét xử và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T – Luật sư Lê Văn T1: Đề nghị thực nghiệm điều tra lại vì các lần thực nghiệm lần trước không đầy đủ và chưa xác định nhiệt độ gây cháy.

- Các bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, Nguyễn Anh T cùng các công nhân trên tiến hành tháo dỡ khung nhà xưởng. T cung cấp thiết bị cắt kim loại bằng ngọn lửa oxy khí đốt (gồm 01 chai chứa khí dầu mỏ, 01 chai chứa oxy, 02 van giảm áp có gắn đồng hồ áp suất, dây dẫn khí và mỏ cắt) và phân công Nguyễn Ngọc V trực tiếp sử dụng đầu hàn khò cắt khung nhà xưởng và palăng, anh K tháo bu lông liên kết, anh D1 ở dưới đất phụ xếp đồ, còn T điều khiển xe cẩu nâng các thanh sắt đặt lên xe. Đồng thời T cũng trực tiếp sử dụng mỏ hàn hơi cắt khung kim loại nhà xưởng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc V thực hiện việc sử dụng thiết bị cắt ray thép kim loại khung nhà xưởng Công ty K1, vị trí cắt tiếp giáp với H2 kinh doanh Song Đất thì xảy ra cháy lớn và phát triển đi các hướng. Lửa cháy lớn lan qua phía hai nhà xưởng kinh doanh nhựa phế liệu tiếp giáp bên cạnh của bà Trần Thị Huế M và ông Trần Quang H3. Vụ việc trên được ông Nguyễn Hữu H cùng mọi người phát hiện nên dùng vòi xịt chữa cháy và thông báo cho Cơ quan Công an Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đến tiến hành chữa cháy, đến 21 giờ cùng ngày thì đám cháy được dập tắt hoàn toàn.

Ngày 29/3/2019, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định số 1215/C54B kết luận như sau:

"- Vùng cháy đầu tiên là tại khu vực đống kiện mút cao su sát vách tường bên phải ngăn cách giữa hộ kinh doanh S1 và Công ty K1 (nằm bên phía hộ kinh doanh S1), cách vách tường phía trước 74m.

- Nguyên nhân cháy là do trong lúc thao tác hàn cắt kim loại tại khung nhà xưởng bên Công ty K1 đã làm hình thành các hạt kim loại nóng chảy có mang nhiệt độ cao liên tục bắn ra xung quanh rơi xuống đống kiện mút cao su gây cháy các kiện mút cao su sắp xếp sát vách tường bên hộ kinh doanh Song

Đất. Đám cháy lúc đầu âm ỉ sau một thời gian bùng phát cháy lớn và phát triển đi các hướng gây cháy nhà xưởng.

(Các hạt kim loại hàn cắt nóng chảy bắn văng ra mang nhiệt độ khoảng 1500 độ C đến 1800 độ C, vùng nguy hiểm lan truyền của các hạt kim loại hàn cắt nóng chảy từ chỗ hàn cắt trung bình khoảng 5m)".

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Về kết quả định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã ban hành 04 giám định thiệt hại do vụ cháy gây ra, cụ thể: Kết luận định giá tài sản số 1341/ HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 30/7/2018, kết luận giá trị thiệt hại là 3.246.197.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 384, 385, 386/ HĐĐGTTHS-TCKH ngày 01/3/2019, kết luận giá trị thiệt hại là 567.992.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 598, 599, 600/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 25/3/2020, kết luận giá trị thiệt hại là 567.992.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 1537, 1538, 1539/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 24/6/2020, kết luận giá trị thiệt hại là 567.992.000 đồng.

Ngày 26/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B ban hành Công văn số 2301 giải thích lý do có sự chênh lệch kết quả định giá lần thứ 1 (3.246.197.000 đồng) so với lần thứ 2, 3, 4 (567.992.000 đồng) như sau: Kết luận định giá lần thứ 2, 3, 4 giám định thiệt hại đối với tài sản là nhà xưởng, tường gạch và camera, không định giá đối với các tài sản còn lại do không đủ cơ sở định giá.

Ngày 18/11/2022, Hội đồng định giá cấp Thành phố ban hành công văn số 8135 từ chối định giá lại tài sản theo yêu cầu công văn số 06/YC ngày 07/10/2022 của Cơ quan điều tra với nội dung: "Nội dung và biên bản định giá lần thứ 1, 2, 3 chưa thể hiện đầy đủ các nội dung chính mà Biên bản và kết luận định giá phải có theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP. Riêng Biên bản và kết luận định giá lần 3, đã có công văn trả lời là không thuộc trường hợp định giá lại, đề nghị định giá theo quy định như định giá lần đầu".

Về thành phần tham gia định giá: Lần định giá thứ 1 do Hội đồng huyện B tiến hành có 04 thành viên, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018, cụ thể: "4. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá phải là số lẻ, tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá cấp huyện…"; Lần định giá thứ 2 do Hội đồng huyện B tiến hành có 03 thành viên; trong đó có 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần định giá thứ 1 (Ông Dương Thanh T2); Lần định giá thứ 3 do Hội đồng huyện B tiến hành có 03 thành viên; trong đó có 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần định giá thứ 2 (Ông Võ Văn T3) và 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần định giá thứ 1 (Ông Lê Phú H5); Lần định giá thứ 4 do Hội đồng huyện B tiến hành có 03 thành viên; trong đó 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần định giá thứ 2, thứ 3 (Ông Võ Văn T3), 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần

định giá thứ 3 (Ông Nguyễn Văn T4) và 01 thành viên đã tham gia định giá tại Lần định giá thứ 1 và thứ 3 (Ông Lê Phú H5).

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP quy định về các trường hợp không được tham gia định giá tài sản thì Biên bản và Kết luận định giá tài sản của Lần định giá thứ 2, thứ 3 và thứ 4 do Hội đồng huyện B chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá và thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B yêu cầu Hội đồng cấp Thành phố định giá lại tài sản trong vụ án nêu trên là chưa phù hợp quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP: "a) Hội đồng định giá chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản".

Theo Công văn số 8592 ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố tại mục 1.1 trang 3 nhận định Biên bản và Kết luận của Hội đồng Huyện B nêu rõ *"Qua kiểm tra nội dung Biên bản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng Huyện B (Lần định giá thứ 1, thứ 2 và thứ 3), Hội đồng cấp thành phố nhận thấy nội dung tại Biên bản và Kết luận định giá nêu trên chưa thể hiện đầy đủ các nội dung chính mà Biên bản và Kết luận định giá phải có theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 và Khoản 2 Điều 20 Nghị định 30/2018/NĐ-CP……*

Do đó, Hội đồng Thành phố đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Huyện B thực hiện định giá theo quy định như định giá lần đầu".

Tại Bản án số 195/2026/HSST ngày 06/4/2026 của Tòa án khu vực 10 sử dụng Kết luận định giá số 384,385,386/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 01/3/2019, xác định tổng giá trị thiệt hại là 567.992.000 đồng, làm căn cứ để xác định mức thiệt hại, là không đúng, bởi Kết luận định giá số 384, 385, 386/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 01/3/2019 không đúng về thành phần định giá theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo T và luật sư xuất trình video ghi lại diễn biến vụ cháy, cũng như bản chiết tính thiệt hại do vụ cháy gây ra, đây là các tài liệu có khả năng trực tiếp làm thay đổi việc xác định nguồn cháy, diễn biến cháy và nguyên nhân cháy, giá trị thiệt hại, những tình tiết mới này đặt ra yêu cầu phải đánh giá lại toàn bộ chuỗi chứng cứ mà bản án sơ thẩm đã sử dụng để kết luận bị cáo phạm tội và xác định hậu quả thiệt hại.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và lời bào chữa của bị cáo T, cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2026/HS-ST ngày 06/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo quy định pháp luật.

Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo;(1)
- THA Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (1)
- Công an Khu vực 10; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hồ sơ (18)(3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Trâm